

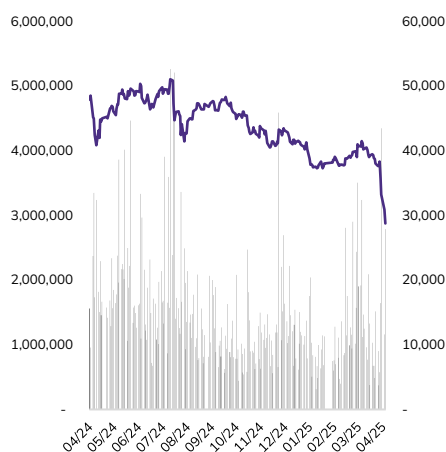
Kiều Thị Thanh Thư

Email: thu.kieuthithanh@abs.vn

THÔNG TIN CƠ BẢN

Ngành	: Bán lẻ
Ngày báo cáo	: 09/04/2025
Giá hiện tại (VND/CP)	: 28.750
Vốn hóa (Tỷ VND)	: 6.301
SLCPLH (CP)	: 219.168.700

DIỄN BIẾN GIÁ



Nguồn: Fiinpro, ABS Research

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Chỉ tiêu	4Q23	4Q24
Tăng trưởng DTT (%)	19,0%	20,8%
Tăng trưởng LNST (%)	-42,5%	56,7%
Biên LNG (%)	10,7%	10,4%
Biên LNST (%)	1,8%	2,4%
ROA (%)	5,1%	5,6%
ROE (%)	14,2%	15,9%
Nợ vay/VCSH (lần)	0,89	0,83
EPS (VND/CP)	536	640
BVPS (VND/CP)	15.514	13.582

Nguồn: FiinPro, ABS Research

Trên đà hồi phục

- Kết quả kinh doanh cả năm 2024 tăng trưởng mạnh so với năm 2023.**
 - Doanh thu thuần năm 2024 của DGW đạt 22.078 tỷ đồng (+17,3% svck) nhờ tăng trưởng mạnh mẽ đến từ tất cả các mảng kinh doanh cốt lõi.
 - Mảng điện thoại di động giữ vững vai trò là mảng đóng góp doanh thu lớn nhất cho Digiworld.** Doanh thu mảng điện thoại di động năm 2024 đạt 9.580 tỷ đồng (+18,8% svck), chiếm 43,4% trong cơ cấu doanh thu của DGW nhờ sự tăng trưởng doanh thu của các sản phẩm điện thoại mới từ Xiaomi và Apple.
 - Mảng máy tính xách tay (MTXT) và máy tính bảng là mảng lớn thứ hai trong cơ cấu doanh thu của DGW.** Năm 2024, doanh thu mảng này đạt 6.279 tỷ đồng (+6,3% svck) nhờ chu kỳ thay thế sản phẩm mới, sự ra mắt của các sản phẩm laptop tích hợp AI và sự đóng góp của hai thương hiệu máy tính mới MSI và Gigabyte. Digiworld hiện đã phân phối gần như tất cả các thương hiệu laptop trên thị trường. Tỷ trọng đóng góp của mảng này trong cơ cấu doanh thu giảm từ 31,4% năm 2023 xuống còn 28,4% năm 2024. Nguyên nhân do tăng trưởng mảng MTXT đang chậm lại và DGW tập trung đẩy mạnh đầu tư cho tăng trưởng ở các mảng kinh doanh mới (hàng tiêu dùng và thiết bị gia dụng).
 - Mảng thiết bị văn phòng của DGW đang tăng trưởng tốt với CAGR đạt 30%/năm trong vòng 5 năm qua.** Doanh thu mảng thiết bị văn phòng năm 2024 đạt 4.386 tỷ đồng (+27,5% svck) nhờ việc hợp nhất doanh thu sản phẩm thiết bị bảo hộ lao động của Achison và tăng trưởng doanh thu của các sản phẩm PC Client và IoTs. Năm 2024, doanh thu mảng thiết bị văn phòng chiếm 19,9% tổng doanh thu của DGW.
 - Mảng thiết bị gia dụng là mảng Digiworld mới gia nhập được 3 năm, CAGR đạt 37,6%/năm.** Năm 2024 là năm khó khăn với mảng thiết bị gia dụng do thị trường bất động sản nhà ở (một trong những khách hàng chính của mảng này) gặp nhiều khó khăn. Tuy nhiên doanh thu mảng này của DGW năm 2024 vẫn tăng trưởng 36,4% svck, đạt 993 tỷ đồng nhờ tăng trưởng đến từ các sản phẩm công ty đang phân phối, đặc biệt là sản phẩm máy lọc không khí, robot hút bụi Xiaomi và các sản phẩm gia dụng của Philips. Đóng góp của mảng này trong tổng doanh thu của DGW vẫn còn khiêm tốn với tỷ lệ 4,5% tổng doanh thu.

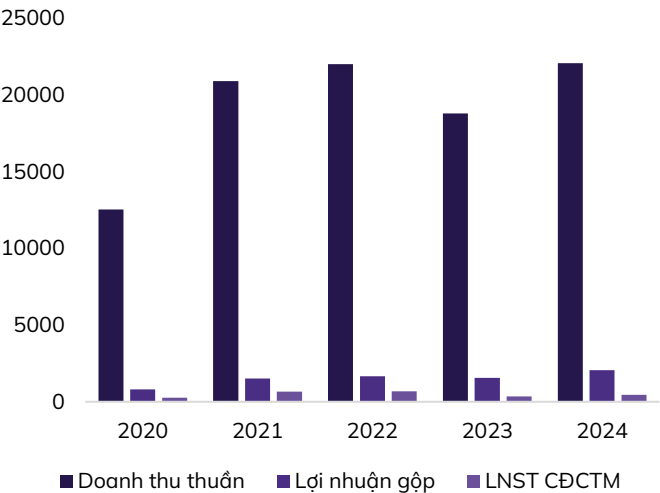
KẾT QUẢ KINH DOANH CỦA DGW Q4/2024 & NĂM 2024

BẢNG KẾT QUẢ KINH DOANH (Tỷ VND)	4Q23	4Q24	%YoY	2023	2024	%YoY
Doanh thu thuần	4.849	5.859	20,8%	18.817	22.078	17,3%
Lợi nhuận gộp	521	608	16,6%	1.559	2.055	31,8%
Biên lợi nhuận gộp (%)	10,7%	10,4%		8,3%	9,3%	
Chi phí BH & QLDN	-435	-421	-3,1%	-1.142	-1.529	33,9%
Tỷ lệ Chi phí BH & QLDN/DTT	9,0%	7,2%		6,1%	6,9%	
Doanh thu tài chính	66	56	-16,1%	195	192	-1,6%
Chi phí tài chính	-28	-67	138,8%	-139	-163	16,8%
Chi phí lãi vay	-23	-28	22,2%	-122	-96	-21,4%
Lợi nhuận từ HĐKD	120	174	44,9%	469	556	18,6%
Lợi nhuận trước thuế	118	189	59,7%	471	569	20,9%
LNST sau lợi ích cổ đông thiểu số	90	140	56,7%	354	444	25,3%
Biên lợi nhuận ròng (%)	1,8%	2,4%		1,9%	2,0%	

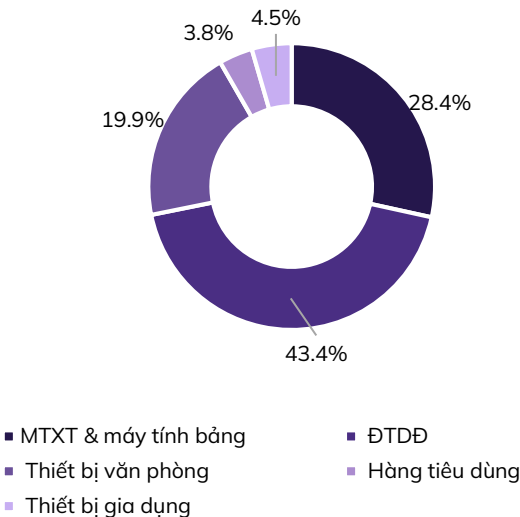
Nguồn: DGW, ABS Research

- **Mảng hàng tiêu dùng đạt doanh thu 840 tỷ đồng (+24,6% svck)** nhờ tăng trưởng đến từ các nhãn hàng có sẵn ở cả hai mảng hàng tiêu dùng và dược phẩm, cùng với sự đóng góp doanh thu đáng kể từ kênh ontrade – kênh phân phối mới mà Digiworld được ABInbev chỉ định triển khai kể từ Q3/2024. Tỷ trọng đóng góp của mảng này trong tổng doanh thu hiện đạt 3,8%. Tuy nhiên, mảng hàng tiêu dùng được coi là động lực tăng trưởng của DGW và sẽ tăng dần tỷ trọng trong thời gian tới.
- ✓ Lợi nhuận gộp đạt 2.055 tỷ đồng (+31,8% svck). Biên lợi nhuận gộp năm 2024 đạt 9,3%. Biên lợi nhuận gộp của DGW đã tăng liên tục trong 5 năm trở lại đây từ mức 6,3% năm 2020 lên 9,3% năm 2024. Điều này là nhờ DGW đã tích cực tìm kiếm các đối tác kinh doanh mới và các mảng kinh doanh mới nhằm giảm bớt sự phụ thuộc doanh thu, lợi nhuận vào một ngành. Cùng với đó, việc cung cấp dịch vụ phát triển thị trường toàn diện (MES) cho các thương hiệu thay vì chỉ chú trọng vào phân phối sản phẩm đơn thuần, biên LNG của DGW đã luôn luôn cao hơn các công ty phân phối sỉ cùng ngành như PET hay PSD.
- ✓ Chi phí BH & QLDN đạt 1.529 tỷ đồng (+33,9% svck), tỷ lệ chi phí BH & QLDN/DTT tăng lên 6,9% từ mức 6,1% của năm 2023. Nguyên nhân chủ yếu do tăng chi phí quảng cáo, khuyến mại, hỗ trợ bán hàng. Năm 2024, chi phí quảng cáo, khuyến mại là 1.007 tỷ đồng (+47% svck), chúng tôi nhận thấy rằng DGW liên tục phải tăng chi phí này trong 2 năm gần đây với tốc độ tăng lớn hơn tăng trưởng doanh thu thuần.

KQKD của DGW giai đoạn 2020-2024

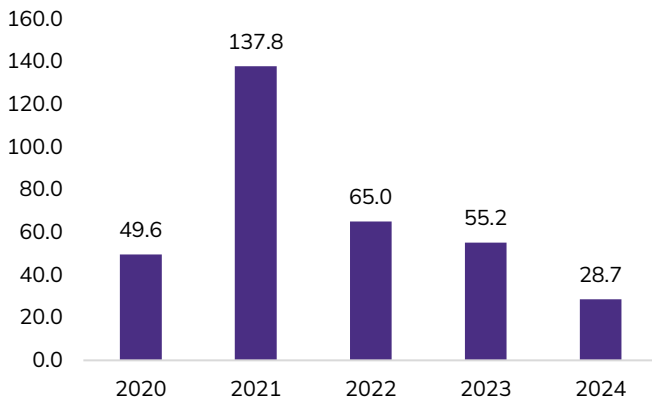


Cơ cấu doanh thu của DGW năm 2024

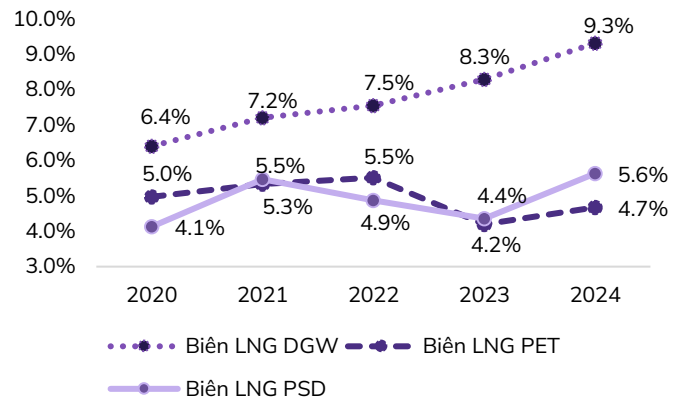


Nguồn: DGW, ABS Research

Thu nhập ròng hoạt động tài chính của DGW
giai đoạn 2020-2024



Biên lợi nhuận gộp của DGW, PET và PSD
giai đoạn 2020-2024



Nguồn: DGW, PET, PSD, ABS Research

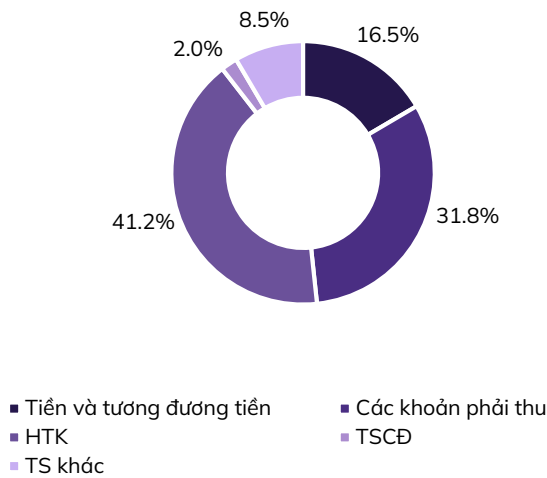
- ✓ Doanh thu hoạt động tài chính đạt 192 tỷ đồng (-1,6% svck). Chiếm phần lớn tỷ trọng trong cơ cấu doanh thu hoạt động tài chính của DGW là khoản lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái, chiết khấu thanh toán và lãi trái phiếu. Năm 2024, lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái đạt 84,6 tỷ đồng (+19,0% svck), chiết khấu thanh toán đạt 55 tỷ đồng (+16,9% svck), lãi trái phiếu đạt 43,7 tỷ đồng (-33,6% svck). Chi phí tài chính đạt 163 tỷ đồng (+16,8% svck). Chi phí lãi vay giảm còn 96 tỷ đồng (-21,4% svck). Đáng chú ý, năm 2024 là năm đầu tiên kể từ khi đầu tư trái phiếu ngắn hạn DGW ghi nhận khoản lỗ từ giao dịch chứng khoán 32,8 tỷ đồng. Các trái phiếu DGW đầu tư là trái phiếu ngân hàng/doanh nghiệp có cam kết mua lại bởi các công ty chứng khoán trong khoảng thời gian dưới 3 tháng. Nhìn chung, hoạt động tài chính trong 5 năm gần đây kể từ khi DGW đầu tư vào trái phiếu ngắn hạn thay vì gửi tiết kiệm đều mang về lợi nhuận cho công ty nhưng hoạt động này đã bắt đầu cho thấy rủi ro với khoản lỗ đầu tiên được ghi nhận sau 5 năm.
- ✓ **Kết quả, LNST cổ đông công ty mẹ đạt 443,9 tỷ đồng (+25,3% svck).** Năm 2024, DGW đạt chỉ tiêu doanh thu 23.000 tỷ đồng và LNST 490 tỷ đồng. Với kết quả này, doanh nghiệp mới đạt 96% kế hoạch doanh thu và 90,6% kế hoạch lợi nhuận đặt ra cho năm 2024.

• Tình hình tài chính:

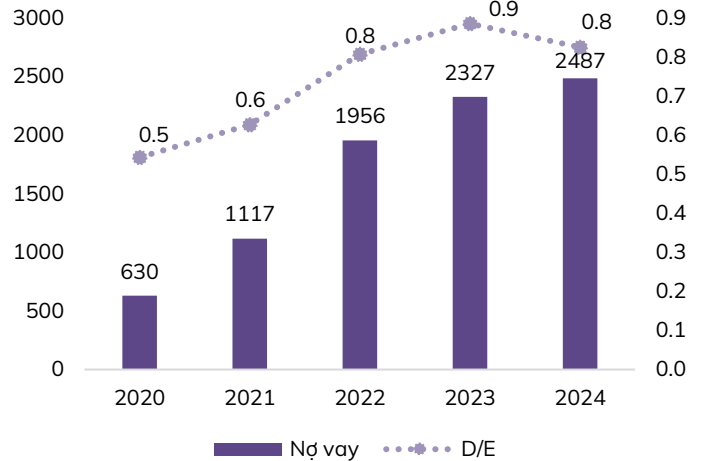
- ✓ **Lượng tiền và tương đương tiền giảm nhẹ so với đầu năm nhưng vẫn dồi dào.** Tiền tương đương tiền tại thời điểm cuối năm 2024 giảm nhẹ 3% so với đầu năm, đạt 1.407 tỷ đồng, chiếm 16,5% TTS. Một phần đáng kể các khoản tương đương tiền của DGW được đầu tư vào các trái phiếu ngắn hạn có cam kết mua lại bởi các công ty chứng khoán trong khoảng thời gian dưới 3 tháng. Theo chúng tôi đây là cách để DGW tận dụng tối đa lợi nhuận của các khoản tiền nhàn rỗi tuy vậy sẽ tăng rủi ro tài chính cho doanh nghiệp so với việc gửi tiền đơn thuần.
- ✓ **Các khoản phải thu tăng mạnh.** Giá trị các khoản phải thu cuối năm 2024 đạt 2.699 tỷ đồng (+23,7% so với đầu năm). Trong đó phải thu ngắn hạn đạt 2.638 tỷ đồng (+21,7% so với đầu năm), giá trị các khoản phải thu chiếm 31,8% TTS. Tăng trưởng chủ yếu đến từ sự tăng mạnh của các khoản phải thu của CTCP Thế Giới Di Động và chi nhánh. Công ty đã trích lập dự phòng 45,8 tỷ đồng cho các khoản phải thu khó đòi ngắn hạn. Chúng tôi cho rằng khoản trích lập dự phòng này là thấp so với quy mô các khoản phải thu, do vậy sẽ tiềm ẩn rủi ro cho cơ cấu tài sản của doanh nghiệp.
- ✓ **Hàng tồn kho chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu tài sản của DGW.** Giá trị HTK cuối năm 2024 đạt 3.501 tỷ đồng (+16,1% so với đầu năm), chiếm 41,2% TTS. Tuy giá trị HTK của doanh nghiệp tăng lên, số ngày xử lý HTK của DGW lại giảm từ 69,7 ngày xuống còn 61,7 ngày cho thấy doanh nghiệp đang quản lý HTK tốt hơn. Công ty đã trích lập 127,6 tỷ đồng dự phòng giảm giá HTK.
- ✓ **Khoản phải trả người bán ngắn hạn đạt 2.303 tỷ đồng, tăng mạnh 50,5% so với đầu năm.** Trong đó giá trị các khoản phải trả cho Xiaomi H.K đạt 800,5 tỷ đồng (+127,3% so với đầu năm), phải trả cho Apple Việt Nam đạt 734,2 tỷ đồng (+34,5% so với đầu năm), phải trả cho Asus Global đạt 265,5 tỷ đồng (+55,3% so với đầu năm).

- ✓ **Nợ vay tăng nhẹ nhưng tỷ lệ D/E giảm so với đầu năm.** Tại thời điểm cuối năm 2024, tổng nợ vay của DGW đạt 2.487 tỷ đồng (+6,9% so với đầu năm), toàn bộ là nợ vay ngắn hạn. Tỷ lệ D/E giảm từ 0,89 lần xuống còn 0,83 lần.

Cơ cấu TTS của DGW tại 31/12/2024



Quy mô nợ vay và tỷ lệ D/E của DGW



Nguồn: DGW, ABS Research

Triển vọng năm 2025

Chúng tôi đánh giá triển vọng của DGW trong thời gian tới vẫn sẽ khả quan do ngành bán lẻ sẽ hưởng lợi khi chính phủ tiếp tục áp dụng các chính sách kích cầu tiêu dùng, tuy nhiên chúng tôi cho rằng tăng trưởng có thể sẽ bị giảm đáng kể do những ảnh hưởng kém tích cực từ việc chính phủ Mỹ áp thuế rất cao lên các mặt hàng xuất khẩu của Việt Nam.

- ✓ Chính phủ đặt ra mục tiêu tăng trưởng kinh tế cao đi kèm với các chính sách kích cầu tiêu dùng sẽ là động lực tăng trưởng cho ngành hàng bán lẻ, tiêu dùng. Theo tổng cục thống kê, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng hai tháng đầu năm 2025 ước đạt 1.138 nghìn tỷ đồng, tăng 9,4% so với cùng kỳ năm trước (cùng kỳ năm 2024 tăng 8,4%). Hiện nay chính sách thuế VAT 8% kích cầu tiêu dùng đang tiếp tục được đề xuất gia hạn cho đến hết năm 2026 sẽ tiếp tục hỗ trợ người dân, doanh nghiệp thúc đẩy sản xuất kinh doanh và tiêu dùng trong nước phát triển. Dù vậy, tác động thuế quan của chính phủ Mỹ sẽ khiến mục tiêu tăng trưởng GDP 8% của chính phủ Việt Nam gặp nhiều thách thức, tác động tiêu cực đến sức mua của người dân.
- ✓ Nhu cầu mảng MTXT & máy tính bảng dự kiến sẽ tiếp tục tăng trưởng, động lực đến từ nhu cầu thay thế máy tính khi Microsoft không còn hỗ trợ Windows 10. Điều này sẽ khiến người dùng hoặc phải sử dụng Windows 10 mà không còn được phát triển nâng cấp, hoặc phải nâng cấp lên Windows 11. Theo một nghiên cứu của hãng công nghệ Lansweeper, cứ 10 máy tính cá nhân thì tới 4 chiếc không đáp ứng được yêu cầu phần cứng tối thiểu để cài đặt hệ điều hành mới của Microsoft. Do vậy, người dùng sẽ phải thay thế máy tính để có được cấu hình phần cứng đáp ứng với những yêu cầu của Windows 11. Thêm vào đó, động lực tăng trưởng mới sẽ đến từ việc Digiworld trở thành nhà phân phối chính thức của Gigabyte vào tháng 3/2025 sau khi quý 4/2024 cho thấy những kết quả kinh doanh tích cực của dòng máy tính này. Các dòng máy tính Digiworld phân phối cho Gigabyte là dòng Laptop gaming AI thế hệ mới được giới trẻ yêu thích.
- ✓ Mảng điện thoại di động dự kiến vẫn tăng trưởng tốt với động lực đến từ Xiaomi. Điện thoại di động Xiaomi hiện đang trên đà tăng trưởng và gia tăng thị phần tại các thị trường Đông Nam Á, trong đó có Việt Nam. Trong năm 2024, tăng trưởng doanh thu mảng điện thoại di động của DGW đến từ các sản phẩm điện thoại mới của Xiaomi như Mi 14T, Mi Note 14, Redmi 14C. Điện thoại của Xiaomi được lựa chọn bởi cấu hình tốt, giá cả phải chăng và có nhiều phân khúc lựa chọn. Tuy nhiên với mức độ tăng trưởng 18,8% năm 2024 tạo nền cao, chúng tôi cho rằng tốc độ tăng trưởng cho năm 2025 của mảng này sẽ chậm lại.
- ✓ Mảng thiết bị văn phòng: tăng trưởng đến từ việc DGW thêm vào kênh phân phối sẵn có những thương hiệu mới như Suunto – thương hiệu đồng hồ lặn đời tại Phần Lan với phân khúc giá cao cấp; Tp-link – giải pháp mạng và an ninh; màn hình máy

tính, màn hình gaming AOC – hãng màn hình LCD lớn nhất thế giới; card đồ họa của MSI. Hiện mảng thiết bị văn phòng vẫn còn nhiều dư địa tăng trưởng do các công ty vẫn đang trong xu hướng đầu tư vào trung tâm dữ liệu, máy chủ, máy trạm.

✓ Mảng thiết bị gia dụng:

- Dự kiến được hưởng lợi và tăng trưởng theo mảng bất động sản dân cư khi mảng này dự kiến ấm lên trong năm 2025. Đây là một trong những nguồn khách hàng chính của mảng thiết bị gia đình. Năm 2025 với kỳ vọng lãi suất được giữ ở mức thấp và luật bất động sản sửa đổi sẽ khơi thông thị trường, bất động sản nhà ở được dự báo có thể vào chu kỳ tăng trưởng mới. Mảng thiết bị gia dụng hiện mới chỉ đóng góp 4,5% trong cơ cấu doanh thu của DGW và còn rất nhiều dư địa để DGW phát triển mảng này.
- DGW sẽ phân phối điều hòa nhiệt độ và tủ lạnh Xiaomi trong năm 2025 – các sản phẩm đã đóng góp rất lớn cho kết quả kinh doanh năm 2024 của Xiaomi. Theo báo cáo tài chính năm 2024 của Xiaomi, 2024 là năm đầu tiên các sản phẩm phục vụ đời sống của Xiaomi đạt doanh thu trên 100 tỷ RMB, tăng trưởng 30% svck. Các lô hàng xuất xưởng điều hòa nhiệt độ và tủ lạnh của Xiaomi đạt mức cao kỷ lục với số lô hàng điều hòa nhiệt độ tăng trưởng hơn 50% so với cùng kỳ, đạt 6,8 triệu đơn vị; số lô hàng tủ lạnh tăng trưởng hơn 30% svck, đạt 2,7 triệu đơn vị. Chúng tôi cho rằng việc DGW phân phối các sản phẩm này tại Việt Nam sẽ đem lại thành công khi các sản phẩm của Xiaomi hiện nay đang rất được ưa chuộng bởi giá thành hợp lý và chất lượng tốt.

- ✓ DGW dự kiến đẩy mạnh phát triển theo dọc với mô hình D2C – direct to customer theo 2 hướng: (1) tự vận hành các gian hàng chính hãng của các thương hiệu trên nền tảng thương mại điện tử hoặc cửa hàng vật lý; (2) đầu tư chiến lược vào các công ty dịch vụ thương mại điện tử nhỏ trên thị trường và tham gia vào các hoạt động chiến lược giúp công ty phát triển về mặt tài chính, quy mô và hiệu quả. Chúng tôi kỳ vọng việc đẩy mạnh phát triển mô hình này sẽ giúp biên lợi nhuận của DGW tăng lên khi DGW có thể trực tiếp bán hàng tới tay khách hàng cuối cùng mà không phải thông qua các nhà bán lẻ.
- ✓ Chúng tôi đang rà soát lại dự phóng, định giá đối với DGW và sẽ cập nhật trong các báo cáo tiếp theo.

PHỤ LỤC – BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ CÁC CHỈ SỐ CHÍNH CỦA DGW

Báo cáo KQ HĐKD (Tỷ đồng)	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	20.923	22.028	18.817	22.079
Giá vốn hàng bán	(19.415)	(20.365)	(17.258)	(20.023)
Lợi nhuận gộp	1.508	1.663	1.559	2.055
Doanh thu tài chính	180	209	195	192
Chi phí tài chính	(42)	(144)	(139)	(163)
Chi phí bán hàng	(708)	(722)	(944)	(1.285)
Chi phí QLDN	(114)	(136)	(198)	(244)
Lợi nhuận từ HĐKD	821	868	469	556
Lãi/lỗ khác	(3)	(7,8)	(9,8)	(9,4)
Lợi nhuận trước thuế	820	862	471	569
Lợi nhuận sau thuế	655	684	363	449
LNST cổ đông Công ty mẹ	654	684	354	444

Báo cáo LCTT (Tỷ đồng)	2021	2022	2023	2024
LCT thuần từ HĐKD	149	(1.110)	493	(108)
LCT thuần từ Hoạt động đầu tư	12	(285)	(62)	(37)
LCT thuần từ Hoạt động tài chính	455	729	191	101
LCT thuần trong kỳ	617	(667)	623	(44)
Tiền & tương đương tiền đầu kỳ	878	1.494	828	1.450
Tiền & tương đương tiền cuối kỳ	1.494	828	1.450	1.407

Chỉ số tài chính	2021	2022	2023	2024
Khả năng thanh toán				
Khả năng thanh toán hiện hành	1,32	1,49	1,41	1,42
Khả năng thanh toán nhanh	0,69	0,62	0,75	0,74
Khả năng thanh toán tiền mặt	0,31	0,21	0,30	0,26
Khả năng thanh toán lãi vay	21,51	8,52	3,41	5,48
Cơ cấu vốn				
Vốn chủ sở hữu/Tổng tài sản	0,27	0,38	0,35	0,35
Nợ phải trả/Tổng tài sản	0,73	0,62	0,65	0,65
Nợ vay/Vốn chủ sở hữu (D/E)	0,63	0,81	0,89	0,83

Chỉ số hiệu suất hoạt động				
Số ngày phải thu	24,24	26,30	33,73	35,99
Số ngày phải trả	35,59	36,34	28,98	34,93
Số ngày tồn kho	35,28	56,95	69,67	61,72
Khả năng sinh lời				
Tỷ suất lợi nhuận gộp	7,2%	7,5%	8,3%	9,3%
Tỷ suất lợi nhuận HĐKD	3,9%	3,9%	2,5%	2,5%
Tỷ suất LNST của cổ đông Công ty mẹ	3,1%	3,1%	1,9%	2,0%
ROE	44,6%	32,8%	14,2%	15,9%
ROA	13,6%	10,6%	5,1%	5,6%
ROIC	47,4%	25,7%	9,1%	10,9%

Bảng cân đối kế toán (Tỷ đồng)	2021	2022	2023	2024
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.494	828	1.450	1.407
+ Đầu tư ngắn hạn	0	0	0	2
+ Các khoản phải thu ngắn hạn	1.786	1.579	2.167	2.634
+ Hàng tồn kho	2.888	3.254	3.016	3.501
+ Tài sản ngắn hạn khác	87	121	168	228
Tài sản ngắn hạn	6.255	5.782	6.802	7.772
+ Các khoản phải thu dài hạn	18	22	15	67
+ Tài sản cố định	94	96	131	172
+ Bất động sản đầu tư	0	0	0	0
+ Tài sản dở dang dài hạn	0	0	15	2
+ Đầu tư dài hạn	65	71	19	12
+ Tài sản dài hạn khác	112	384	477	475
Tài sản dài hạn	289	573	657	728

Tổng Tài sản	6.545	6.355	7.459	8.499
+ Vay ngắn hạn	1.117	1.915	2.321	2.487
+ Phải trả người bán	2.844	1.210	1.530	2.303
+ Nợ ngắn hạn khác	792	757	965	696
Nợ ngắn hạn	4.753	3.882	4.816	5.485
+ Vay dài hạn	0	41	6	0
+ Các khoản phải trả dài hạn khác	10	9	11	3
Nợ dài hạn	10	50	16	3
Tổng nợ phải trả	4.764	3.932	4.832	5.487
+ Vốn cố phần	886	1.632	1.672	2.193
+ Thặng dư vốn cố phần	61	61	61	61
+ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	838	707	867	725
+ Quỹ khác	0	0	0	0
Vốn chủ sở hữu	1.781	2.423	2.627	3.012
Tổng cộng nguồn vốn	6.545	6.355	7.459	8.499

Tỷ lệ tăng trưởng (%)	2021	2022	2023	2024
Tăng trưởng doanh thu	66,9%	5,3%	-14,6%	17,3%
Tăng trưởng LNNT	145,6%	5,2%	-45,4%	20,9%
Tăng trưởng LNST Cổ đông Công ty mẹ	144,9%	4,5%	-48,2%	25,3%
Tăng trưởng EPS	19,4%	-43,3%	-49,4%	-4,5%
Tăng trưởng VCSH	105,2%	84,3%	2,4%	31,2%
Tăng trưởng Tổng tài sản	113,3%	-2,9%	17,4%	13,9%

Định giá (lần)	2021	2022	2023	2024
P/E	5,36	13,13	17,93	15,27
P/B	1,97	3,75	2,45	2,28
EV/EBITDA	4,52	12,46	15,81	13,57
EV/Sales	0,15	0,46	0,39	0,36
EPS (đồng/cp)	7.390	4.189	2.119	2.024
BVPS (đồng/cp)	20.092	14.669	15.514	13.560

Nguồn: FiinPro, ABS Research

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Trung tâm Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS). Thông tin trình bày trong báo cáo dựa trên các nguồn được cho là đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Các nguồn tin này bao gồm thông tin trên sàn giao dịch chứng khoán hoặc trên thị trường nơi cổ phiếu được phân tích niêm yết, thông tin trên báo cáo được công bố của công ty, thông tin được công bố rộng rãi khác và các thông tin theo nghiên cứu của chúng tôi.

Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư của ABS tham khảo và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo. Các nhà đầu tư nên có các nhận định độc lập về thông tin trong báo cáo, xem xét các mục tiêu đầu tư cá nhân, tình hình tài chính và nhu cầu đầu tư của mình, tham khảo ý kiến tư vấn từ các chuyên gia về các vấn đề quy phạm pháp luật, tài chính, thuế và các khía cạnh khác trước khi tham gia vào bất kỳ giao dịch nào với cổ phiếu của (các) công ty được đề cập trong báo cáo. ABS sẽ không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ tổn thất tài chính nào hoặc bất kỳ quyết định nào được thực hiện trên cơ sở thông tin được trình bày trong báo cáo này. Bản báo cáo này là sản phẩm thuộc sở hữu của ABS, người sử dụng không được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện truyền thông mà không có sự đồng ý bằng văn bản của ABS.

Khuyến nghị cổ phiếu

MUA	Khả năng sinh lời của cổ phiếu từ 15% trở lên
KHẢ QUAN	Khả năng sinh lời của cổ phiếu nằm trong khoảng từ 8% đến 15%
TRUNG LẬP	Khả năng sinh lời của cổ phiếu nằm trong khoảng từ -5% đến 8%
KÉM KHẢ QUAN	Khả năng sinh lời của cổ phiếu nằm trong khoảng từ -15% đến -5%
BÁN	Khả năng sinh lời của cổ phiếu thấp hơn -15%

Khuyến nghị đầu tư được đưa ra dựa trên khả năng sinh lời dự kiến của cổ phiếu, được tính bằng tổng của (i) chênh lệch phần trăm giữa giá mục tiêu và giá thị trường tại thời điểm công bố báo cáo, và (ii) tỷ suất cổ tức dự kiến. Trừ khi được nêu rõ trong báo cáo, các khuyến nghị đầu tư có thời hạn đầu tư là 12 tháng.

Thông tin liên hệ

Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình

Trụ sở chính: Tầng 16, tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (024) 3562 4626

Website: www.abs.vn

Trung tâm Phân tích

Điện thoại: (024) 3562 4626 – Ext: 151

Email: abs-research@abs.vn

Nguyễn Thị Thùy Linh - Giám đốc TTPT

Email: linh.ngthithuy@abs.vn

Dầu khí, Điện, Hóa chất

Lê Thị Kim Huê - Phó Giám đốc

Email: hue.lethikim@abs.vn

PTKT và Chiến lược thị trường

Đặng Xuân Lưu – Giám đốc

Email: luu.dangxuan@abs.vn

Vĩ mô, Tài chính

Nguyễn Xuân Hải - Chuyên viên

Email: hai.nguyenxuan@abs.vn

Bất động sản, Xây dựng, VLXD

Phạm Hồng Trường – Chuyên viên

Email: truong.phamhong@abs.vn

Hàng và Dịch vụ Công nghiệp

Nguyễn Thị Kỳ Duyên - Chuyên viên

Email: duyen.nguyenthiky@abs.vn

Hàng xuất khẩu, Công nghệ & Viễn thông

Bùi Minh Anh - Chuyên viên

Email: anh.buiminhh@abs.vn

Bán lẻ, Hàng tiêu dùng

Kiều Thị Thanh Thư - Chuyên viên

Email: thu.kieuthithanh@abs.vn



Tư hào
**NHẬN CÚ ĐÚP
GIẢI THƯỞNG**



**BEST NEW STOCK TRADING APP
ABS INVEST - VIET NAM 2024**

ỨNG DỤNG GIAO DỊCH CỔ PHIẾU MỚI
TỐT NHẤT VIỆT NAM



**BEST SECURITIES HOUSE FOR RESEARCH
IN VIET NAM 2024**

CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT
VIỆT NAM VỀ PHÂN TÍCH ĐẦU TƯ



Trải nghiệm ngay
ABS Invest tại đây